

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày: 25-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Phạm Hữu Triều.

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy - thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình kết nối với điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Thái Thụy - thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo LƯƠNG THÀNH Đ sinh ngày 24/9/20xx, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; trình độ học vấn: 12/12; căn cước công dân số xxx; con ông Lương Văn C sinh năm 19xx và bà Bùi Thị N sinh năm 19xx.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Tháng 9/2019 đến tháng 01/2021 tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Tiểu đoàn 3, Trung Đoàn 2, Sư đoàn 395, Quân khu 3.

Ngày 11/02/2025 bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-ĐTTH về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2024 đến ngày 02/12/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

** Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:*

Bị hại: Anh Đặng Ngọc N sinh năm 19xx và chị Tạ Thị N sinh năm 19xx; đều trú tại: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Trần Đức T sinh năm 19xx; trú tại: thôn K, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.
(Vắng mặt)

- Anh Vũ Ngọc Đ sinh năm 19xx. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thanh Đ sinh năm 19xx. (Vắng mặt).

Đều trú tại: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

** Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:*

Bị cáo: Lương Thành Đ (được dẫn giải có mặt tại điểm cầu thành phần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, cần tiền chi tiêu cá nhân nên Lương Thành Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản ở tiệm vàng. Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2024, Đ đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, biển kiểm soát 23B1-713.77 từ nhà đến tiệm vàng “Ngọc N” của anh Đặng Ngọc N sinh năm 1984; trú tại: thôn Lục N, xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Đ điều khiển xe mô tô đi qua, đi lại trước tiệm vàng để quan sát, tìm vị trí giấu xe mô tô. Thấy phía đối diện tiệm vàng có một ngõ nhỏ, thông qua phía sau chợ Lục, ít người qua lại, Đ đi xe mô tô để trong ngõ, cách mặt đường khoảng 50m và quan sát thấy tiệm vàng vắng khách. Khoảng 20 giờ 45 phút, Đ đi vào tiệm vàng, đứng trước tủ trưng bày sản phẩm được làm bằng kính, lúc này anh N đứng phía trong tủ hàng. Đ bảo anh N lấy cho xem 01 chiếc nhẫn đường kính 02cm, mặt nhẫn có đính 01 viên đá màu đỏ và nhiều viên đá màu trắng (đá nhân tạo, không có giá trị), trọng lượng 8.50gr, vàng ~1.3 chỉ (trừ đá), hàm lượng vàng 42%, trị giá vàng là 4.514.000 đồng. Đ cầm, đeo nhẫn vào ngón tay giữa bàn tay trái rồi hỏi về trọng lượng, giá của chiếc nhẫn. Đ bảo anh N cho xem tiếp 01 dây chuyền đeo cổ dài 45cm, có lồng 01 vật hình trái tim, trên mặt hình trái tim đính các viên đá nhân tạo (đá không có giá trị), tổng trọng lượng 5.84gr, vàng 2.27 chỉ, hàm lượng vàng 42%, trị giá vàng là 7.880.000 đồng; 02 chiếc hoa tai, tổng trọng lượng 1.73gr, vàng 0.46 chỉ, hàm lượng vàng 42%, trị giá vàng là 1.597.000 đồng; 01 dây chuyền đeo cổ dài 49cm, có lồng 01 vật hình con bướm, tổng trọng lượng 6.19gr, vàng 1.65 chỉ, hàm lượng vàng 42%, trị giá vàng là 5.730.000 đồng; 01 dây chuyền đeo tay dài 20cm, trọng lượng 9.56gr, vàng 2.55 chỉ, hàm lượng vàng 42%, trị giá vàng là 8.550.000 đồng; 01 vòng tay đường kính 05cm, trọng lượng 3.43gr, vàng 0.914 chỉ, hàm lượng vàng 41.67%, trị giá vàng là 3.174.000 đồng. Anh N lấy các sản phẩm như yêu cầu của Đ để lên trên mặt tủ kính, Đ dùng tay trái cầm các sản phẩm trên xem. Cùng lúc này, chị Tạ Thị N (vợ anh N) đi từ phòng ngủ phía sau nhà đến tủ trưng bày để cùng anh N bán hàng và có anh Trần Đức T đến mua hàng, đứng phía bên tay trái Đ. Lợi dụng lúc anh N đang tư vấn, bán vàng cho anh Triệu, Đ cầm toàn bộ các sản phẩm trên bỏ chạy ra ngoài đường, về phía ngõ, nơi giấu xe mô tô. Anh N nhảy qua tủ, truy hô và cùng anh Triệu đuổi theo. Lúc này tổ công tác của Công an xã

Thái Xuyên đi làm nhiệm vụ, cùng người dân đuổi, giữ được Đ tại vị trí gần Nhà văn hóa thôn Lục N, xã Thái Xuyên, thu giữ toàn bộ trang sức Đ còn đang cầm trên tay, tổng trị giá là 31.750.000 đồng.

- Kết luận giám định số 2911/24 ngày 29/11/2024 của Trung tâm Nghiên cứu kiểm định đá quý và vàng - Chi nhánh Công ty Cổ phần đá quý và vàng Hà Nội.

Cáo trạng số 42/CT-VKSTT ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lương Thành Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Kết quả điều tra khác: Ngày 28/11/2024, Công an xã Thái Xuyên còn quản lý của bị cáo Lương Thành Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, biển kiểm soát 23B1-713.77; 01 Căn cước công dân, 01 chiếc túi đeo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 chiếc ví màu đen, 01 áo khoác gió, 01 quần dài bằng vải, 01 đôi giày, đều đã qua sử dụng. Chiếc xe mô tô trên là tài sản của anh Ly Thìn P sinh năm 20xx; trú tại: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang (làm việc và tạm trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên). Ngày 08/8/2024, Lương Thành Đ đã trộm cắp chiếc xe này của anh Phủ tại nơi làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã bàn giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để giải quyết, khởi tố bằng vụ án khác. Các tài sản, giấy tờ cá nhân còn lại của Lương Thành Đ, tiếp tục quản lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thành Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Thành Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thành Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2024; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Ngọc N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân, 01 chiếc túi đeo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 chiếc ví màu đen, 01 áo khoác gió, 01 quần dài bằng vải, 01 đôi giày, đều đã qua sử dụng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội, bị cáo thấy rất ân hận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại tại phiên tòa: Xét thấy người tham gia tố tụng này đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thành Đ: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo Đ đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Đặng Ngọc N và chị Tạ Thị N; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số 2911/24 ngày 29/11/2024 của Trung tâm Nghiên cứu kiểm định đá quý và vàng; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Trần Đức T, anh Vũ Ngọc Đ, anh Nguyễn Thanh Đ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 45 ngày 28/11/2024, Lương Thành Đ đến tiệm vàng “Ngọc N” của anh Đặng Ngọc N. Với thủ đoạn giả mua vàng, lợi dụng lúc anh N đang tư vấn bán hàng cho khách, Đ cầm 6 sản phẩm là vàng nhẫn, dây chuyền, hoa tai, vòng đeo tay, tổng trị giá 31.750.000 đồng rồi bỏ chạy nhanh ra ngoài đường để tẩu thoát nhằm chiếm đoạt nhưng đã bị phát hiện, bắt giữ.

[5] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[6] Điều 171. Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”.

[7] Bị cáo Lương Thành Đ đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ.

[8] Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước khi phạm tội Cướp giật tài sản này, ngày 18/8/2024, bị cáo đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, biển kiểm soát 23B1-713.77 của anh Ly Thìn P sinh năm 20xx; trú tại: thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang (làm việc và tạm trú tại thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên). Ngày 11/02/2025, bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-ĐTTH về tội “Trộm cắp tài sản”.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước; không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đặng Ngọc N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Căn cước công dân, 01 chiếc túi đeo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 chiếc ví màu đen, 01 áo khoác gió, 01 quần dài bằng vải, 01 đôi giày, đều đã qua sử dụng là đồ dùng cá nhân của bị cáo, không sử dụng làm công cụ phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, biển kiểm soát 23B1-713.77 Lương Thành Đ sử dụng đi cướp giật tài sản là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Thái Thụy đã bàn giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để giải quyết bằng vụ án khác nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Thành Đ phạm tội "*Cướp giết tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thành Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 Căn cước công dân, 01 chiếc túi đeo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 chiếc ví màu đen, 01 áo khoác gió, 01 quần dài bằng vải, 01 đôi giày, đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lương Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2025. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy

